



2024年度厚生労働省委託事業
Program commissioned by the Ministry of
Health, Labour and Welfare
外国人就労・定着支援研修

Chiba
千葉県

スペイン語・英語・中国語・ベトナム語

2024/6/1 (発行日)

むりょう! ¡GRATIS! FREE! 免费! Miễn phí! ¥0



“しごとのためのほんご”

Japonés para el Trabajo

Japanese Language for Work

职场日语 / Tiếng Nhật dành cho công việc



No.	会場(かいじょう) Lugar Place 会場 Địa điểm	レベル Nivel Level 等級 Trình độ	コース期間(きかん)、日時(にちじ) Periodo del curso & Horario Course Period, Times 培训期间、课程表 Thời gian khóa học	もうしこみしめきり Fecha Límite para Inscripción Application Deadline 申请最后期限 Hạn đăng ký	レベルチェックテスト Prueba de nivel Placement Test 日语水平测试 Bài thi kiểm tra trình độ
26	真砂コミュニ ティセンター Masago Community Center	1	2024/6/19 ~ 2024/8/8	募集延長 EXTENDED 6/26	6/12
			月(げつ)~金(きん) Lun. a vie. Mon. - Fri. 周一~周五 Thứ 2 - Thứ 6		13:00 ~ 16:00
29	船橋市勤労 市民センター Kinro Shimin center	3	2024/6/11 ~ 2024/8/7	募集延長 EXTENDED 6/19	6/4
			火(か)~金(きん) Mar. a vie. Tue. - Fri. 周二~周五 Thứ 3 - Thứ 6		9:00 ~ 12:00

在留資格(ざいりゅうしかく) / Estatus residencial / Status of Residence /
居留资格 / Tư cách lưu trú

- 永住者(えいじゅうしゃ)、日本人(にほんじん)の配偶者等(はいぐうしゃとう)、
永住者(えいじゅうしゃ)の配偶者等(はいぐうしゃとう)、定住者(ていじゅうしゃ)
等(など)をはじめとした求職中(きゅうしょくちゅう)の方(かた)や就業中(しゅうぎょうちゅう)の方(かた)
- Residentes permanentes / cónyuge o hijos de ciudadanos japoneses / cónyuge o hijos de residentes permanentes / residentes a largo plazo, etc. que están buscando empleo o están trabajando.
 - Permanent residents / spouses of Japanese nationals / spouses of permanent residents / long-term residents, etc. who are seeking employment or are currently employed.
 - 以永住者/日本人的配偶等/永住者的配偶等/定住者等为首的求职者或在职人员
 - Người cư trú vĩnh viễn / Vợ chồng của người Nhật, v.v... / Vợ chồng của người cư trú vĩnh viễn, v.v... / Người đang làm việc hoặc người đang tìm việc, đặc biệt là những người cư trú dài hạn.

申込(もうしこみ) / Inscripción / To apply / 报名方法 / Cách đăng ký

●ハローワークで申込(もうしこみ)

- Inscribirse en la Oficina Pública de Empleos (Hello Work).
- Apply to the Hello Work
- 请在公共职业安定所进行咨询, 办理申请手续
- Đăng ký tại Văn phòng ổn định việc làm Hello Work



●写真(しゃしん)1枚(まい)

- 1 Foto (3×4cm)
- Photo×1(3×4cm)
- 照片1张(3×4cm)
- 1 tấm ảnh(3×4cm)

●在留(ざいりゅう)カードまたはパスポート

- La Tarjeta de Residencia o Pasaporte.
- Resident card or Passport
- 在留卡或护照
- Thẻ lưu trú hoặc hộ chiếu
- Bài thi kiểm tra trình độ

- レベルチェック
テスト
- Prueba de nivel
- Placement Test
- 日语水平测试
- Bài thi kiểm tra trình độ

研修
(けんしゅう)
スタート
Inicio del curso
Training Begins
进修开始
Bắt đầu khóa
đào tạo



『ハローワーク』
“Hello Work”
じょうほう



つうやくが
いる
ハローワーク
[https://www.mhlw.go.jp/
content/000592865.pdf](https://www.mhlw.go.jp/content/000592865.pdf)



会場(かいじょう) / Lugar / Place/ 会場 / Địa điểm

問(と)い合(あ)わせ / Información de contacto / Contact Info / 联系方式 / Liên hệ

★現地連絡調整員(げんちれんらくちょうせいいん) Local Coordinator

No.26 千葉 (CHIBA)

真砂コミュニティセンター

住所：千葉県千葉市美浜区真砂2丁目3-1



★問(と)い合(あ)わせ Local Coordinator ★

林田(はやしだ) (Ms. Hayashida)

Tel:080-4335-9653

※日本語(にほんご)・中国語(ちゅうごくご)対応(たいおう)
Japanese・Chinese

No.29 船橋 (FUNABASHI)

船橋市勤労市民センター

住所：千葉県船橋市本町4丁目19-6



No.26

ハローワーク千葉 Hello Work Chiba Tel: 043-242-1181

No.29

ハローワーク船橋 Hello Work Funabashi Tel: 047-420-8609

レベル / Level / Nivel / 等级 / Trình độ

【レベル1】

初(はじめて)日本語(にほんご)を勉強(べんきょう)する人(ひと)、日本語(にほんご)が少(すこ)し話(はな)せるが、ひらがな・カタカナの読(よ)み書(か)きが苦手(にがて)な人(ひと)のコースです。

【レベル3】

ひらがな・カタカナや簡単(かんたん)な漢字(かんじ)の読(よ)み書(か)きができ、生活(せいかつ)の中(なか)である程度(ていど)会話(かいわ)ができる人(ひと)のコースです。状況(じょうきょう)や相手(あいて)に合(あ)わせた職場(しょくば)での話(はな)し方(かた)をさらに伸(の)ばしましょう。

注意(ちゅうい) / Notas / Notes / 注意事项 / Điểm cần lưu ý

- ・申込(もうしこみ)が多(おおい)コースは早(はや)く受付(うけつけ)を 終(お)わることがあります！
レベルチェックテストは 必(かならず) 受(う)けてください。
テストの結果(けっか)で研修(けんしゅう)を 受(う)けることができないことがあります。
レベルチェックテストには 鉛筆(えんぴつ)と けしゴムを もってきてください。
- ・ Si hay muchas inscripciones, es posible que el plazo de inscripción finalice antes de la fecha programada. Rendir la prueba de nivel (examen escrito y de conversación) es requisito básico para participar en los cursos. Según el resultado de estos exámenes, existe la posibilidad de no poder participar en el curso. Por favor, traer lápiz y borrador para el examen.
- ・ In the event we receive many applications, we may terminate the application process early. All participants are required to take the placement test to determine Japanese level. Please note that depending on your test results, you may not be able to participate in the course. Please bring a pencil and an eraser for the placement test.
- ・ 申請人数多時, 可能暂停受理申请。
为了决定所属班级, 请务必参加日语水平考试。根据考试结果, 您可能无法参加日语培训。
日语水平测试时请带上书写工具。
- ・ Việc tiếp nhận đăng ký có thể sẽ kết thúc trong trường hợp số người đăng ký quá đông. Nhất định hãy tham gia bài thi kiểm tra trình độ.
Tùy vào kết quả của bài thi, có thể bạn sẽ không được tham gia khóa đào tạo.
Hãy mang theo bút chì và cục tẩy để làm bài thi kiểm tra trình độ.



JICE Tabunka en



JICE Website

<https://www.jice.org/tabunka/>



JICE Facebook

しごとのためにほんご

<https://www.facebook.com/jice.tabunka/>



一般財団法人日本国際協力センター
〒163-0716東京都新宿区西新宿二丁目7番1号
新宿第一生命ビルディング16階

All Rights Reserved, Copyright © 2024, Japan International Cooperation Center.